

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày: 26 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga – Giáo viên hưu trí.

2. Ông Đặng Văn Đê – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1993, tại Ninh Thuận. Nơi đăng ký HKTT: Khu phố C, phường Đ, thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn X; Mẹ: Nguyễn Thị G; Vợ, con: không có;

Tiền án: Bản án số 42/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2023, chuyển tạm giam ngày 09/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (có mặt)

2. Huỳnh Thúy L, sinh ngày 06/11/2005, tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi đăng ký HKTT: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Huỳnh Ngọc T (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị N;

Chồng, con: không có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo L: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu – Là mẹ bị cáo L. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo L: Bà Hồ Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và Huỳnh Thúy L có quan hệ tình cảm chung sống như vợ chồng với nhau và đều là người nghiện ma túy. Ngày 30/12/2022, C và L đi đến khu vực thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mua 500.000 đồng ma túy của một người thanh niên tên T1 (chưa rõ lai lịch) để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy tại nhà của L ở khu phố T, thị trấn Đ xong, còn lại một ít L cho vào túi nylon cất giữ. Đến khoảng 23 giờ ngày 31/12/2022, C và L liên tiếp rủ nhau mua 1.000.000 đồng ma túy về sử dụng, L liên hệ một người tên Tuấn A (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy thì người này hẹn đến khu vực bùng binh mới xã H, thành phố B để giao dịch. Sau đó, C điều khiển xe mô tô hiệu HONDA, loại AirBlade, biển số 85B2-660.47 chở L đến khu vực tuyến tránh Quốc lộ E, xã H, thành phố B gần bùng binh mới H. Tại đây, C xuống xe đứng chờ, còn L liên tiếp điều khiển xe đi cùng người tên B (không rõ lai lịch) dẫn đi gặp Tuấn A để mua ma túy. Đến khoảng 00 giờ ngày 01/01/2023, trong lúc C đang đứng đợi L đi mua ma túy thì bị lực lượng tuần tra Công an xã H mời về trụ sở làm việc. Tại đây, C tự khai đang đứng chờ L đi mua ma túy về sử dụng. Đến 00 giờ 25 phút ngày 01/01/2023, sau khi mua được ma túy, L quay lại chỗ C đứng chờ thì bị Công an xã H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi áo L 02 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt. L và C khai nhận là ma túy mua về để sử dụng.

Chứng cứ, đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm:

- 01 gói nylon dạng túi zip, bên trong chứa 01 gói nylon hàn kín, chứa chất kết tinh không màu trong suốt được niêm phong trong một phong bì màu trắng đánh số 01/CATP ngày 01/01/2023;

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt được niêm phong trong một phong bì màu trắng đánh số 02/CATP ngày 01/01/2023;

- 01 điện thoại màu đen có chữ REDMI, mặt kính bị nứt;

- 01 điện thoại màu đỏ có chữ OPPO, số IMEI1: 862134040429635;

- 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại AirBlade, biển số 85B2-660.47.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Thúy L tại khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cơ quan Công an thu giữ 01 ống thủy tinh (nỏ) L khai nhận là dụng cụ sử dụng ma túy.

Kết quả xét nghiệm Huỳnh Thúy L và Nguyễn Văn C dương tính chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 45/KL-KTHS-MT ngày 06/01/2023 của Phòng K, Công an tỉnh B, kết luận:

+ Mẫu A1, gửi giám định có khối lượng 0,2805 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Mẫu A2, gửi giám định có khối lượng 0,0875 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại AirBlade, biển số 85B2-660.47, số khung RLHJF6320HZ281145, số máy JF63E2337732 do Trần Đức A1, sinh năm 1993, HKTT: phường T, TP .-T, tỉnh Ninh Thuận đứng tên chủ sở hữu. Nguyễn Văn C khai nhận mượn chiếc xe này của bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1973 – mẹ ruột của C để đi chơi. Qua làm việc, được biết Trần Đức A1 đã cho bà G chiếc xe này để sử dụng nhưng bà chưa làm thủ tục sang tên sở hữu. Ngày 08/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả lại xe cho bà G.

Hiện các vật chứng còn lại đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSBR ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Huỳnh Thúy L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo C1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo L: Thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo L về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm một số tình tiết sau để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo vì khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, suy nghĩ còn chưa chín chắn, thiếu hiểu biết pháp luật nên không lường hết được hậu quả do hành vi của chính mình gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mất, mẹ lo mưu sinh nên chưa dành nhiều thời gian để quan tâm, giáo dục bị cáo. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Bị cáo **L** và đại diện hợp pháp của bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa không bổ sung gì thêm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo **Nguyễn Văn C** và **Huỳnh Thúc L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **C** từ 18 đến 24 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101 và Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Liên từ 10 đến 12 tháng tù; Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ghi vụ số 45/1, 45/2 đề ngày 06/01/2023 và 01 ống thủy tinh, tịch thu nộp ngân sách 01 điện thoại di động màu đen có chữ REDMI, giao trả cho bị cáo **C** 01 điện thoại di động màu đỏ có chữ OPPO.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, với nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 01/01/2023, tại khu vực vòng xoay mới Hòa Long trên tuyến tránh Quốc lộ E thuộc ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, **Nguyễn Văn C** và **Huỳnh Thúc L** bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 0,3680 gam chất ma túy, loại Methamphetamine; các bị cáo khai mục đích tàng trữ để sử dụng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của **Nguyễn Văn C** và **Huỳnh Thúc L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà việc sử dụng ma túy còn làm giảm sức khỏe bản thân người sử dụng; gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Do đó, cần phải xử nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo rủ nhau mua ma túy để sử dụng, không bàn bạc phân công vai trò nên phạm tội đồng phạm nhưng giản đơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **C**, năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện

Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo **C** đã tự thú hành vi phạm tội của mình; bị cáo **L** có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mất sớm, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm r, s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo **C** và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **L**, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo **L**, tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi (17 năm 01 tháng 26 ngày tuổi) nên được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[6] Xử lý vật chứng:

- Chất ma túy và 01 ống thủy tinh để sử dụng ma túy thu giữ trong vụ án là chất và vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu đen có chữ REDMI bị cáo **L** sử dụng vào việc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách.

- 01 điện thoại di động màu đỏ có chữ OPPO của bị cáo **C** không liên quan đến tội phạm nên giao trả cho bị cáo.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án. Tuy nhiên, bị cáo **L** có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo như đề nghị của người bào chữa.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn C** và **Huỳnh Thúy L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Văn C** 01 (Một) năm 06 (**S**) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 01/01/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **H** (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 16/01/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật

tổ tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì được niêm phong ghi vụ số 45/1, 45/2 đề ngày 06/01/2023 của Phòng K - Công an tỉnh B và 01 ống thủy tinh.

- Tịch thu nộp ngân sách 01 điện thoại màu đen có chữ REDMI.

- Giao trả cho bị cáo C 01 điện thoại màu đỏ có chữ OPPO.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 59 ngày 20/4/2023).

4. Án phí: Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Những người TGTT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Thức